

UBND TỈNH YÊN BÁI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *142* /STP-PBGDPL
V/v đề nghị công bố Danh sách
cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp
luật năm 2020.

Yên Bái, ngày *08* tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Công Thông tin điện tử tỉnh

Căn cứ Khoản 2 Điều 8 Quyết định 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, danh sách cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng/Trang tin điện tử của địa phương chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công nhận đối với cấp huyện và 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cấp tỉnh”. Thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Sở Tư pháp tổng hợp lập Danh sách cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 và Danh sách cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020.

Sở Tư pháp đề nghị Công thông tin điện tử tỉnh đăng tải Danh sách cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 và Danh sách cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. Kèm theo Công văn này là “*Danh sách cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 và Danh sách cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020*”./

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Tường



**DANH SÁCH CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2020
TỈNH YÊN BÁI**

STT	TÊN XÃ PHƯỜNG	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG	GHI CHÚ
I. UBND THÀNH PHỐ YÊN BÁI				
1.	Phường Hồng Hà	87	100	Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 20/01/2021, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020
2.	Phường Nguyễn Phúc	93	100	
3.	Phường Nam Cường	84	99,7	
4.	Phường Hợp Minh	90	100	
5.	Xã Minh Bảo	87	100	
6.	Xã Tuy Lộc	95	100	
7.	Phường Minh Tân	89	99,9	
8.	Xã Văn Phú	91	100	
9.	Phường Yên Thịnh	92	100	
10.	Phường Yên Ninh	86	100	
11.	Xã Âu Lâu	84	100	
12.	Xã Giới Phiên	87	100	
13.	Phường Đồng Tâm	91	100	
14.	Xã Tân Thịnh	86	100	
15.	Phường Nguyễn Thái Học	91	100	
II. UBND HUYỆN TRẦN YÊN				
16.	Xã Hồng Ca	92	100	Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 19/01/2021, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020
17.	Xã Lương Thịnh	91	100	
18.	Xã Vân Hội	87	100	
19.	Xã Báo Đáp	91	99,85	
20.	Xã Việt Hồng	86	99,7	
21.	Xã Hưng Thịnh	91	100	
22.	Xã Tân Đông	89	100	
23.	Xã Quy Mông	89	100	
24.	Xã Hưng Khánh	92	100	
25.	Xã Y Can	90	100	
26.	Xã Việt Cường	91	100	
27.	Xã Cường Thịnh	92	100	
28.	Xã Minh Quân	92	100	
29.	Xã Việt Thành	91	99,85	
30.	Xã Bảo Hưng	88	99,84	
31.	Xã Đào Thịnh	89	100	
32.	Xã Minh Quán	88	99,79	
33.	Xã Nga Quán	82	99,72	
34.	Thị trấn Cổ Phúc	87	99,96	
35.	Xã Hòa Cường	86	100	



III. UBND HUYỆN VĂN CHẤN					
36	Xã Thượng Bằng La	91	100	Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 22/01/2021, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020	
37	Xã Cát Thịnh	90	100		
38	Xã Nậm Mười	87	100		
39	TTNT Trần Phú	86	100		
40	Xã Đại Lịch	85	100		
41	Xã Đồng Khê	85	100		
42	Xã Nghĩa Tâm	84	100		
43	Xã An Lương	84	100		
44	Xã Suối Giàng	83	100		
45	TT Sơn Thịnh	83	100		
46	Xã Nậm Búng	82	100		
47	Xã Suối Quyền	82	100		
48	Xã Tú Lệ	82	100		
49	Xã Minh An	82	100		
50	Xã Suối Bu	82	100		
51	Xã Chân Thịnh	81	100		
52	Xã Tân Thịnh	81	100		
53	Xã Bình Thuận	81	100		
54	Xã Nậm Lành	81	100		
55	Xã Gia Hội	81	100		
56	Xã Sùng Đô	80	100		
57	TTNT Liên Sơn	85	100		
58	Xã Nghĩa Sơn	83	100		
59	Xã Sơn Lương	78	100		
IV. UBND HUYỆN MÙ CANG CHẢI					
60	Xã Nậm Có	94	94		Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 29/01/2021, công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020
61	Xã Cao Phạ	97	97		
62	Xã Nậm Khắt	94,5	94,5		
63	Xã Lao Chải	98	98		
64	Xã Púng Luông	91,25	91,25		
65	Xã La Pán Tẩn	94,8	94,8		
66	Xã Dế Xu Phình	95,5	95,5		
67	Xã Chế Cu Nha	93,45	93,45		
68	Xã Mô Dề	94	94		
69	Xã Kim Nọi	86,5	86,5		
70	Xã Khao Mang	96	96		
71	Xã Hồ Bốn	94	94		
72	Thị trấn Mù Cang Chải	89,5	89,5		
V. UBND HUYỆN TRẠM TẤU					
73	Xã Bản Mù	90,25	100	Quyết định số 61/QĐ-UBND	
74	Xã Phình Hồ	85,1	100		
75	Xã Túc Đán	86,75	100		



76.	Xã Pá Hu	86,25	100	ngày 29/01/2021, công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020
77.	Xã Trạm Tấu	86,25	100	
78.	Xã Xà Hồ	84,25	100	
79.	Xã Bản Công	86,25	100	
80.	Xã Hát Lừu	84,5	100	
81.	Thị trấn Trạm Tấu	89,5	100	
82.	Xã Tà Xi Láng	83,25	100	
83.	Xã Pá Lau	81,85	100	
VI. UBND HUYỆN VĂN YÊN				
84.	Xã Lang Thíp	92	100	Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 20/01/2021, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020
85.	Xã Phong Dụ Thượng	91	100	
86.	Xã Mỏ Vàng	92	100	
87.	Xã Lâm Giang	95	100	
88.	Xã Xuân Tâm	88	100	
89.	Xã Mậu Đông	95	100	
90.	Xã Đông An	95	96,5	
91.	Xã An Bình	87	100	
92.	Xã Quang Minh	91	100	
93.	Xã An Thịnh	83	100	
94.	Xã Tân Hợp	89	100	
95.	Xã Đông Cuông	93	100	
96.	Xã Yên Phú	87	99	
97.	Xã Yên Thái	95	100	
98.	Xã Ngòi A	87	100	
99.	Xã Yên Hợp	88	100	
100.	Thị trấn Mậu A	95	100	
101.	Xã Nà Hẩu	89	100	
102.	Xã Đại Sơn	83	100	
103.	Xã Phong Dụ Hạ	86	100	
104.	Xã Viễn Sơn	88	100	
105.	Xã Đại Phác	86	100	
106.	Xã Xuân Ái	93	100	
107.	Xã Châu Quế Hạ	91	100	
108.	Xã Châu Quế Thượng	91	100	
VII. UBND HUYỆN YÊN BÌNH				
109.	Thị trấn Yên Bình	95	100	Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 22/01/2021, công nhận xã, thị trấn
110.	Xã Bảo Ái	92,5	100	
111.	Xã Tân Hương	95	100	
112.	Xã Vĩnh Kiên	94,8	100	
113.	Xã Cẩm Nhân	92	100	
114.	Xã Xuân Long	94,25	100	
115.	Xã Ngọc Chấn	92,95	100	



116.	Xã Phúc Ninh	86	100	đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020
117.	Xã Xuân Lai	95	100	
118.	Xã Yên Thành	86	100	
119.	Xã Phúc An	88,5	100	
120.	Xã Vũ Linh	97	100	
121.	Xã Bạch Hà	90,5	100	
122.	Xã Yên Bình	85,5	100	
123.	TT Thác Bà	95,7	100	
124.	Xã Hán Đà	94,8	97	
125.	Xã Thịnh Hưng	94,5	100	
126.	Xã Phú Thịnh	94,8	100	
127.	Xã Cẩm Ân	95	100	
128.	Xã Mông Sơn	88	100	
129.	Xã Tân Nguyên	84	100	
130.	Xã Mỹ Gia	94,25	100	
131.	Xã Đại Minh	96	100	
132.	Xã Đại Đồng	95	100	
VIII. UBND THỊ XÃ NGHĨA LỘ				
133.	Phường Trung Tâm	91,75	96,65	Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 01/02/2021, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020
134.	Phường Cầu Thia	90,25	96,65	
135.	Xã Nghĩa Lộ	87	96,65	
136.	Phường Tân An	91	97,25	
137.	Phường Pú Trạng	91	96,75	
138.	Xã Thanh Lương	87	90,89	
139.	Xã Nghĩa Lợi	87	96,65	
140.	Xã Nghĩa Phúc	87	96,65	
141.	Xã Sơn A	82	87,75	
142.	Xã Phù Nham	83	96,50	
143.	Xã Hạnh Sơn	83	96,50	
144.	Xã Nghĩa An	87	96,65	
145.	Xã Thạch Lương	87	96,65	
146.	Xã Phúc Sơn	87	96,65	
IX. UBND HUYỆN LỤC YÊN				
147.	Xã Mường Lai	97	100	Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 22/01/2021, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm
148.	Xã Động Quan	94	100	
149.	Xã Tân Lĩnh	96	100	
150.	Xã Minh Xuân	90	100	
151.	Xã Lâm Thượng	95	100	
152.	Thị trấn Yên Thế	92	100	
153.	Xã Liễu Đô	97	100	
154.	Xã Phan Thanh	95	100	
155.	Xã Khánh Thiện	96	100	
156.	Xã An Lạc	85	100	



157	Xã Trúc Lâu	96	100	2020
158	Xã Mai Sơn	93	100	
159	Xã Yên Thắng	96	100	
160	Xã Minh Chuẩn	88	100	
161	Xã Vĩnh Lạc	97	100	
162	Xã Trung Tâm	93	100	
163	Xã Minh Tiến	94	100	
164	Xã Tân Lập	99	100	
165	Xã Tân Phương	84	100	
166	Xã Khánh Hòa	85	100	
167	Xã An Phú	88	100	
168	Xã Tô Mậu	93	98	
169	Xã Khai Trung	98	100	

**DANH SÁCH CẤP XÃ CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT
NĂM 2020 TỈNH YÊN BÁI**

STT	TÊN XÃ PHƯỜNG	GHI CHÚ
UBND HUYỆN TRẠM TẤU		
1.	Xã Làng Nhì	Tổng điểm chưa đạt
UBND HUYỆN TRẦN YÊN		
2.	Xã Kiên Thành	Cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật
UBND HUYỆN LỤC YÊN		
3.	Xã Phúc Lợi	Trong năm có cán bộ, công chức bị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh bắt tạm giam
4.	Xã Chế Tạo	Một cán bộ bị kỷ luật hình thức cảnh cáo